



◈. Xương Đọc Surah Al-Fajr Trong Lễ Nguyện Solah:

Ông An-Nasa'i ghi chép lại từ ông Jabir (رضي الله عنه) rằng ông Mu`adh (رضي الله عنه) dâng lễ nguyện Solah và có một người đàn ông đến tham gia dâng lễ nguyện Solah cùng với ông. Ông Mu`adh (رضي الله عنه) kéo dài lễ nguyện Solah thì người đàn ông đó thôi tham gia dâng lễ nguyện Solah cùng với ông Mu`adh (رضي الله عنه), và đến dâng lễ nguyện Solah một mình bên hông Masjid. Sau đó, người đàn ông đó rời khỏi Masjid. Khi ông Mu`adh (رضي الله عنه) được báo cho biết về điều này, thì ông Mu`adh (رضي الله عنه) đã nói như sau: “*Y là một kẻ đạo đức giả.*”

Sau đó, ông Mu`adh (رضي الله عنه) báo cho Thiên sứ của Allah (ﷺ) biết về những điều đã xảy ra. Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã hỏi người đàn ông đó về những gì mà ông Mu`adh (رضي الله عنه) đã báo cho Người (ﷺ) biết; và người đàn ông đó đã đáp như sau: “*Thưa Thiên sứ của Allah (ﷺ)! Tôi đến dâng lễ nguyện Solah cùng với ông ta (ông Mu`adh), nhưng ông ta đã kéo dài lễ nguyện Solah. Vì thế, tôi rời khỏi ông ta và đến dâng lễ nguyện Solah bên hông Masjid. Sau đó thì tôi đi cho con lạc đà cái của tôi ăn.*”

Thiên sứ của Allah (ﷺ) đã nói như sau:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: " أَفْتَانُ يَأْمَعَادُ؟ أَيْنَ أَنْتَ مِنْ " "

“Hỡi Mu`adh! Nhà ngươi đang gây ra điều phiến hà. Tại sao nhà ngươi không xương đọc:

﴿ سَبِّحْ اسْمَ رَبِّكَ الْأَعْلَى ﴾

﴿ وَالشَّمْسِ وَضُحَاهَا ﴾

﴿ وَالْفَجْرِ ﴾

- ﴿ Hãy tán dương đại danh của Rabb của Người, Đấng Tối Cao, ﴾¹
- ﴿ Thề bởi mặt trời và sức chói sáng của nó; ﴾²
- ﴿ Thề bởi hừng đông; ﴾³
- ﴿ Thề bởi ban đêm khi nó bao phủ; ﴾⁴



بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung.

وَالْفَجْرِ (١)

1- Thề bởi hừng đông;

وَلَيْالٍ عَشْرِ (٢)

2- Thề bởi mười đêm (đầu tiên của tháng Dhul-Hijjah)

وَالشَّفْعِ وَالْوَتْرِ (٣)

3- Thề bởi (đêm) chẵn⁵ và lẻ (của mười đêm đó).

وَاللَّيْلِ إِذَا يَسِر (٤)

4- Thề bởi ban đêm khi nó ra đi.

هَلْ فِي ذَلِكَ قَسَمٌ لِّذِي حَبْرِ (٥)

5- Há chẳng là một bằng chứng cho những người hiểu biết trong sự việc đó ư?

أَلَمْ تَرَ كَيْفَ فَعَلَ رَبُّكَ بِعَادٍ (٦)

6- Há Người không thấy Rabb của Người đã đối xử với 'Ad như thế nào ư?

إِرْمَ دَاتِ الْعِمَادِ (٧)

7- (Người dân) của (thị trấn) Iram có nhiều cột trụ cao.

الَّتِي لَمْ يُخْلَقْ مِثْلُهَا فِي الْبِلَادِ (٨)

8- Mà không cái nào trong các xứ được tạo giống như chúng cả.

وَتَمُودَ الَّذِينَ جَابُوا الصَّخْرَ بِالْوَادِ (٩)

1. Surah Al-A'la
2. Surah Ash-Shams
3. Surah Al-Fajr
4. Surah Al-Layl
5. Đêm chẵn là đêm thứ mười của tháng Dhul Hijjah.

9- Và (người dân) Thamud đã đục đá (làm nhà) trong thung lũng như thế nào ư?

وَفِرْعَوْنَ ذِي الْأَوْتَادِ (١٠)

10- Và (vói) Fir'aun, chủ nhân của các cột trụ;

الَّذِينَ طَعَوْا فِي الْبِلَادِ (١١)

11- Đã hành động thái quá trong xứ;

فَأَكْثَرُوا فِيهَا الْفَسَادَ (١٢)

12- Chông chất tội ác.

فَصَبَّ عَلَيْهِمْ رَبُّكَ سَوْطَ عَذَابٍ (١٣)

13- Bối thế, Rabb của Người đã giáng những đòn trừng phạt chúng;

إِنَّ رَبَّكَ لَبِالْمِرْصَادِ (١٤)

14- Quả thật, Rabb của Người hằng theo dõi (chúng);

ﷻ

◈ . Sự Giải Thích Về Al-Farj Và Những Gì Đến Sau Nó:

Allah (ﷻ) đã thề như sau:

قال الله تعالى: ﴿ وَالْفَجْرِ (١) ﴾ ﴿ وَلَيَالٍ عَشْرٍ (٢) ﴾ ﴿ وَالشَّفْعِ وَالْوَتْرِ (٣) ﴾

﴿ 1- Thề bởi hừng đông; ﴾

﴿ 2- Thề bởi mười đêm (đầu tiên của tháng Dhul-Hijjah). ﴾

﴿ 3- Thề bởi (đêm) chẵn và lẻ (của mười đêm đó). ﴾

- Ông Ali, ông Ibn `Abbas, ông Ikrimah, ông Mujahid và ông As-Suddi (رضي الله عنه) nói rằng ý nghĩa của **Al-Fajr** (الفجر) được hiểu rộng rãi như là buổi hừng đông.
- Ông Masruq và ông Muhammad bin Ka`b (رضي الله عنه) nói rằng **Al-Farj** cụ thể là nói đến Ngày hiến tế, và đó là ngày cuối cùng của mười đêm đầu của tháng **Dhul-Hijjah**.
- Ông Ibn `Abbas, ông Ibn Zubayr và ông Mujahid (رضي الله عنه), và nhiều vị Học giả Salaf khác thuộc thế hệ sau nói rằng: “Mười đêm đó là nói đến mười ngày đầu của tháng **Dhul-Hijjah**.”
- Ông Ibn `Abbas (رضي الله عنه) thuật lại rằng Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã có nói như sau:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: " مَا مِنْ أَيَّامٍ الْعَمَلُ الصَّالِحُ أَحَبَّ إِلَى اللَّهِ فِيهِنَّ مِنْ هَذِهِ الْأَيَّامِ "

“Không có ngày nào mà làm việc thiện được Allah (ﷻ) yêu thích hơn là làm vào những ngày này⁶.”

⁶. Mười ngày đầu của tháng Dhul-Hijjah.

Các vị Sahabah đã hỏi Thiên sứ của Allah (ﷺ) như sau: “*Thưa Thiên sứ của Allah (ﷺ)! Kể cả tham gia chiến đấu (Jihad) vì Chính nghĩa của Allah (ﷻ) phải không?*”

Người (ﷺ) đáp:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: " **وَلَا الْجِهَادُ فِي سَبِيلِ اللَّهِ، إِلَّا رَجُلًا خَرَجَ بِنَفْسِهِ وَمَالِهِ، ثُمَّ لَمْ يَرْجِعْ مِنْ ذَلِكَ بِشَيْءٍ** " “**Kể cả tham gia Jihad vì Chính nghĩa của Allah (ﷻ) cũng không bằng; ngoại trừ một người tham gia Jihad bằng cả bản thân và của cải của y. Nhưng sau đó thì y đã không quay trở về nữa.**”⁷

◊. Giải Thích Về Ban Đêm:

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى: ﴿ **وَاللَّيْلِ إِذَا يَسْرِ (٤)** ﴾

﴿ 4- Thẻ bởi ban đêm khi nó ra đi. ﴾

- Ông Al-`Awfi (رضي الله عنه) thuật lại rằng ông Ibn `Abbas (رضي الله عنه) đã nói về ý nghĩa của Ayah trên như sau: “**Khi ban đêm trôi qua.**”
- Còn ông Abdullah bin Zubayr (رضي الله عنه) thì đã nói như sau: “**Vài phần của ban đêm dịch chuyển những phần khác của nó.**”
- Ông Mujahid, ông Abu Al-`Aliyah, ông Qatadah (رضي الله عنه) và Imam Malik đã có ghi chép lại từ ông Zayd bin Aslam và ông Ibn Zayd (رضي الله عنه) rằng tất cả họ đã nói như sau: “**Khi ban đêm trôi đi.**”

Allah (ﷻ) đã phán tiếp:

قال الله تعالى: ﴿ **هَلْ فِي ذَلِكَ قَسَمٌ لِّذِي حِجْرٍ (٥)** ﴾

﴿ 5- Há chẳng là một bằng chứng cho những người hiểu biết trong sự việc đó ư? ﴾

Có nghĩa rằng đây là một bằng chứng rõ ràng cho những người hiểu biết, lập luận rõ ràng và thông suốt về tôn giáo. Sự hiểu biết được gọi là **Hijr (حجر)**; bởi vì nó ngăn cản không cho con người làm những công việc hay phát ngôn nào mà không mang lại lợi ích cho con người. Qua đây, chúng ta có thể tham chiếu ý nghĩa của **Hijr Al-Bayt** rằng nó có nghĩa là ngăn cản một người đi Tawwaf mà bám dai dẳng vào bức tường hướng về Ash-Sham. Tương tự, thuật ngữ **Hirj Al-Yamamah** (lòng nhót chim bồ câu) cũng được bắt nguồn từ ý nghĩa là sự ngăn cản.

Như, Allah (ﷻ) đã phán trong Surah Al-Furqan như sau:

قال الله تعالى: ﴿ **يَوْمَ يَرَوْنَ الْمَلَائِكَةَ لَا بُشْرَى يَوْمَئِذٍ لِلْمُجْرِمِينَ وَيَقُولُونَ حِجْرًا مَّحْجُورًا** ﴾ سورة الفرقان: ٢٢

﴿ **Vào Ngày mà chúng sẽ thấy Thiên thần, ngày đó những kẻ tội lỗi sẽ không được một tin vui nào cả và (Thiên thần) sẽ bảo (chúng):**

“**Dang ra! Hãy dang ra xa⁸!**” ﴿ [Surah Al-Furqan: 22]

⁷. Ý nghĩa của Hadith trên nói rằng một người tham gia Jihad bằng cả sức lực và của cải của y, và sau đó thì y đã hy sinh trong Jihad đó.

⁸. **Hijran mahjuran** vừa có nghĩa là những kẻ tội lỗi sẽ không được một tin vui nào cả; vừa có nghĩa là những kẻ tội lỗi sẽ cầu xin được cách xa sự trừng phạt.

Trên đây là những điển hình cho nhiều trường hợp khác nhau nhưng ý nghĩa của chúng thì gần giống nhau.

Lời thề được nhắc đến ở đây là nói về thời gian và những hành vi thờ phụng, như là **Hajj, Solah** và nhiều hành vi thờ phụng khác mà những người sùng kính Allah (ﷻ) và các bề tôi trung thành của Ngài (ﷻ) hạ thấp mình trước Ngài (ﷻ) nhằm tìm kiếm Sắc Diện Quý Phái của Ngài (ﷻ) và được đến gần với Ngài (ﷻ) hơn.

◈. Đề Cập Đến Việc Hủy Diệt, Tàn Phá 'Ad:

Allah (ﷻ) đã phán:

قال الله تعالى: ﴿ أَلَمْ تَرَ كَيْفَ فَعَلَ رَبُّكَ بِعَادٍ (٦) ﴾

◈6- Há Người không thấy Rabb của Người đã đối xử với 'Ad như thế nào u?◈

Chúng là những kẻ kiêu căng ngu xuẩn, bất tuân và chống đối lại Allah (ﷻ). Chúng cũng là những kẻ phủ nhận Kinh sách và các vị Thiên sứ của Ngài. Do đó, Allah (ﷻ) đã phán về việc Ngài (ﷻ) đã hủy diệt và tàn phá chúng như thế nào. Và Ngài (ﷻ) cũng đã làm cho chúng trở thành truyền thuyết, và là một bài học cảnh báo cho nhân loại.

Allah (ﷻ) đã phán:

قال الله تعالى: ﴿ إِرْمَ ذَاتِ الْعِمَادِ (٧) ﴾

◈ 7- (Người dân) của (thị trấn) Iram có nhiều cột trụ cao. ◈

Ông Ibn Ishaq nói rằng chúng là người dân đầu tiên của 'Ad. Chúng là con cháu của 'Ad bin Iram bin `Aws bin Sam bin Nuh. Chúng là những người được Allah (ﷻ) gửi Thiên sứ Hud (عليه السلام) đến cho chúng. Tuy nhiên, chúng đã phủ nhận và chống đối Người (عليه السلام). Vì lẽ đó, Allah (ﷻ) đã cứu Người (عليه السلام) và những ai tuân theo Người (عليه السلام) trong chúng. Sau đó, Ngài (ﷻ) đã tàn phá những kẻ còn lại bằng một trận cuồng phong vô cùng dữ tợn.

Tương tự, Allah (ﷻ) đã phán trong Surah Al-Haqqah như sau:

قال الله تعالى: ﴿ سَخَّرَهَا عَلَيْهِمْ سَبْعَ لَيَالٍ وَتَمَانِيَةَ أَيَّامٍ حُسُومًا فَتَرَى الْقَوْمَ فِيهَا صَرْعَى كَأَنَّهُمْ أُعْجَازُ نَخْلٍ خَاوِيَةٍ (٧) ﴾

فَهَلْ تَرَى لَهُمْ مِنْ بَاقِيَةٍ (٨) ﴿ سورة الحاقة : ٧ - ٨

◈ **Mà Ngài (Allah) đã cho thổi dữ dội liên tiếp bảy đêm và tám ngày đến nỗi Người có thể nhìn thấy người dân nơi đó (chết) nằm la liệt như cây chà là bị bứng gốc và ngã rạp xuống đất. Bởi thế, Người có thấy một đũa nào của bọn chúng sống sót hay chăng?** ◈ [Surah Al-Haqqah: 7 – 8]

Allah (ﷻ) đã nhắc đến hơn một lần trong Thiên kinh Qur'an về câu chuyện của chúng rằng những người có đức tin lấy đó làm một bài học.

Lời phán của Allah (ﷻ): ((إِرْمَ ذَاتِ الْعِمَادِ) - (Người dân) của (thị trấn) Iram có nhiều cột trụ cao)) là một sự giải thích thêm nhằm để làm sáng tỏ rằng chúng thật sự là ai.

Lời phán ((ذَاتِ الْعِمَادِ – có nhiều cột trụ cao)); là rằng chúng thường sống trong những ngôi nhà hình mắt cáo được dựng cao bằng nhiều cột trụ vững chắc. Chúng là những người có thân hình to lớn, cường tráng và khỏe mạnh nhất vào thời điểm đó. Vì thế, Thiên sứ Hud (ﷺ) đã nhắc nhở chúng về ân phúc này, và Người đã hướng dẫn chúng sử dụng sức mạnh này để phục tùng Đấng Chủ Tể đã tạo ra chúng.

Allah (ﷻ) đã phán:

قال الله تعالى: ﴿أَوْعَجِبْتُمْ أَنْ جَاءَكُمْ ذِكْرٌ مِنْ رَبِّكُمْ عَلَى رَجُلٍ مِنْكُمْ لِيُنذِرَكُمْ وَأَذُنُّوا إِذْ جَعَلَكُمْ خُلَفَاءَ مِنْ بَعْدِ قَوْمِ نُوحٍ وَزَادَكُمْ فِي الْخَلْقِ بَسْطَةً فَاذْكُرُوا آلَاءَ اللَّهِ لَعَلَّكُمْ تُفْلِحُونَ﴾ سورة الأعراف: ٦٩

﴿“Há các người ngạc nhiên về một thông điệp nhắc nhở từ Rabb của các người được gửi đến cho các người qua trung gian của một người phạm xuất thân từ các người, được dùng để cảnh cáo các người hay sao? Và hãy nhớ lại khi Ngài (Allah) đã chỉ định các người nối nghiệp người dân của Nuh và đã tạo các người vóc dáng to lớn. Do đó, hãy nhớ các đặc ân của Allah đã ban cho (các người) để may ra các người được phát đạt”﴾. ﴿[Surah Al-A'raf: 69]

Và trong Surah Fussilat, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى: ﴿فَأَمَّا عَادٌ فَاسْتَكْبَرُوا فِي الْأَرْضِ بِغَيْرِ الْحَقِّ وَقَالُوا مَنْ أَشَدُّ مِنَّا قُوَّةً أَوَلَمْ يَرَوْا أَنَّ اللَّهَ الَّذِي خَلَقَهُمْ هُوَ أَشَدُّ مِنْهُمْ قُوَّةً وَكَانُوا بِآيَاتِنَا يَجْحَدُونَ﴾ فصلت: ١٥

﴿Về (người dân) 'Ad, chúng đã cư xử ngạo mạn trên trái đất không có lý do chính đáng. Chúng bảo: “Ai mạnh hơn bọn ta về sức mạnh?” Há chúng không nhận thấy rằng Allah, Đấng đã tạo hóa chúng, đã mạnh hơn chúng về sức mạnh hay sao? Và chúng thường phủ nhận các Dấu hiệu của TA.﴾ [Surah Fussilat: 15]

Allah (ﷻ) đã phán:

قال الله تعالى: ﴿الَّتِي لَمْ يُخْلَقْ مِثْلُهَا فِي الْبِلَادِ (٨)﴾

﴿8- Mà không cái nào trong các xứ được tạo giống như chúng cả.﴾

Chúng nghĩ rằng trên trần gian này không có cái nào được tạo ra giống như cái được tạo ra trong xứ của chúng do bởi sức mạnh, sự cường tráng và vóc dáng to lớn của chúng.

- Ông Mujahid nói rằng: “*Iram* là một quốc gia cổ đại, và là người dân đầu tiên của 'Ad.”
- Ông Qatadah bin Di'amah và ông As-Suddi (ﷺ) nói rằng: “*Quả thực, Iram liên quan đến Ngôi nhà của Vương quốc 'Ad.*”

Về Lời phán ((الَّتِي لَمْ يُخْلَقْ مِثْلُهَا فِي الْبِلَادِ) – Mà không cái nào trong các xứ được tạo giống như chúng cả.); ông Ibn Zayd (ﷺ) cho rằng đại từ thảo luận ở đây là nói đến những cột trụ do bởi độ cao của chúng.

Ông Ibn Zayd (ﷺ) nói: “*Họ dựng những cột trụ giữa những đồi núi, và điều này chưa từng bao giờ được xây dựng tại xứ của chúng trước đây.*”

- Tuy nhiên, ông Qatadah và ông Ibn Jarir (رضي الله عنه) thì cho rằng đại từ thảo luận ở đây là nói đến bộ lạc của 'Ad; có nghĩa là: “*Không có bất kỳ một bộ lạc nào đã từng tạo ra được cái nào giống như cái mà bộ lạc này đã tạo ra vào thời điểm đó.*”

Đây là một quan điểm đúng, xác thực và hợp lý. Còn quan điểm của ông Ibn Zayd (رضي الله عنه) và của những người theo quan điểm của ông thì thiếu xác thực. Bởi vì nếu như Allah (ﷻ) muốn như thế thì Ngài (ﷻ) sẽ phán: "**Giống như cái chưa được sản xuất trên trái đất.**" Nhưng Ngài (ﷻ) lại phán như sau: "**Mà không cái nào trong các xứ được tạo giống như chúng cả.**"

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى: ﴿ وَتَمُودَ الَّذِينَ جَابُوا الصَّخْرَ بِالْوَادِ (٩) ﴾

﴿ 9- Và (người dân) Thamud đã đục đá (làm nhà) trong thung lũng như thế nào ư? ﴾

Có nghĩa là người dân của Thamud cắt đá trong thung lũng.

- Ông Ibn `Abbas (رضي الله عنه) đã nói như sau: “*Họ đục và khắc chạm các hòn đá.*”
- Ông Mujahid, ông Qatadah, ông Ad-Dahhak và ông Ibn Zayd (رضي الله عنه) cũng đã nói như ông Ibn `Abbas (رضي الله عنه).

Qua thuật ngữ này trong ngôn ngữ Ả-rập được nói như sau:

- “*Đục da của con báo*” khi nó bị rách.
- “*Đục một miếng vải*” khi nó được mở.

Từ **Jayb** (cái túi hay là lỗ hổng trong một miếng vải) cũng xuất phát từ gốc từ **Jabu** (جَابُوا).

Như, Allah (ﷻ) đã phán:

قال الله تعالى: ﴿ وَتَنْحِتُونَ مِنَ الْجِبَالِ بُيُوتًا فَارِهِينَ ﴾ الشعراء : ١٤٩

﴿ Và các người đã khéo tay đục núi xây nhà trong đó. ﴾ [Surah Ash-Shu'ara: 149]

◊. Đề cập đến Fir'aun:

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى: ﴿ وَفِرْعَوْنَ ذِي الْأَوْتَادِ (١٠) ﴾

﴿ 10- Và (với) Fir'aun, chủ nhân của các cột trụ; ﴾

- Ông Al-`Awfi (رضي الله عنه) thuật lại rằng ông Ibn `Abbas (رضي الله عنه) đã nói như sau: “*الأوتاد – Al-Awtad là đội quân thi hành theo mệnh lệnh của Fir'aun.*” Ngoài ra, nó cũng được nói rằng **Fir'aun** thường đóng đinh ghim chặt đôi tay và đôi chân của quân lính của y vào những cái cột bằng sắt để treo họ lên.
- Tương tự, ông Mujahid cũng đã nói rằng: “*Y thường đóng đinh treo người dân lên các cây cột.*”
- Ông Sa'id bin Jubayr, ông Al-Hasan, ông As-Suddi (رضي الله عنه) cũng đã nói giống như ông Mujahid.

Allah (ﷻ) đã phán:

قال الله تعالى: ﴿ الَّذِينَ طَعَوْا فِي الْبِلَادِ (١١) ﴾ ﴿ فَأَكْثَرُوا فِيهَا الْفَسَادَ (١٢) ﴾

﴿ 11- Đã hành động thái quá trong xứ; ﴾

﴿ 12- Chồng chất tội ác. ﴾

Có nghĩa là quân lính của **Fir'aun** kiêu căng, ngạo mạn, hành động thái quá, và hãm hại dân lành trong xứ của chúng.

Allah (ﷻ) đã phán tiếp:

قال الله تعالى: ﴿ فَصَبَّ عَلَيْهِمْ رَبُّكَ سَوْطَ عَذَابٍ (١٣) ﴾

﴿ 13- Bối thế, Rabb của Người đã giáng những đòn trừng phạt chúng; ﴾

Có nghĩa là Allah (ﷻ) đã giáng xuống đầu chúng một đòn trừng phạt nặng nề từ bầu trời và đánh bại chúng hoàn toàn, khiến chúng không thể nào nổi loạn hãm hại dân lành được nữa.

◊ . Allah Là Đấng Hằng Theo Dõi:

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى: ﴿ إِنَّ رَبَّكَ لَبِالْمِرْصَادِ (١٤) ﴾

﴿ 14- Quả thật, Rabb của Người hằng theo dõi (chúng); ﴾

Ông Ibn `Abbas (رضي الله عنه) nói rằng: “Allah (ﷻ) là Đấng hằng nghe và hằng thấy.”

Allah (ﷻ) quan sát và theo dõi những gì mà các tạo vật của Ngài (ﷻ) làm. Từ đó, Ngài (ﷻ) sẽ ban thưởng cho họ trong cuộc sống trần tục và trong cuộc sống của Ngày Sau. Ngài (ﷻ) sẽ mang tất cả các tạo vật của Ngài (ﷻ) đến trình diện trước Ngài (ﷻ), rồi Ngài (ﷻ) sẽ phán xét họ một cách công minh. Ngài (ﷻ) sẽ thưởng phạt cho từng người xứng đáng với những gì mà y đã làm trên trần gian. Ngài (ﷻ) là Đấng Anh Minh và Công Bằng nhất trong việc thưởng phạt.

ﷻﷻﷻ

فَأَمَّا الْإِنْسَانُ إِذَا مَا ابْتَلَاهُ رَبُّهُ فَأَكْرَمَهُ وَنَعَّمَهُ فَيَقُولُ رَبِّي أَكْرَمَنِ (١٥)

15- Bối thế, về vấn đề của con người, khi Rabb của y thử thách y với danh dự và ân huệ thì y bảo: 'Rabb của tôi đã ban cho tôi niềm vinh dự'.

وَأَمَّا إِذَا مَا ابْتَلَاهُ فَقَدَرَ عَلَيْهِ رِزْقَهُ فَيَقُولُ رَبِّي أَهَانَنِ (١٦)

16- Nhưng khi Rabb của y thử thách y với việc thu hẹp bổng lộc thì y bảo: 'Rabb của tôi đã hạ nhục tôi!'

كَلَّا بَلْ لَا تُكْرِمُونَ الْيَتِيمَ (١٧)

17- Nhưng không! Các người không quý trọng các trẻ mồ côi!

وَلَا تَحَاضُّونَ عَلَى طَعَامِ الْمِسْكِينِ (١٨)

18- Và cũng không khuyến khích nhau nuôi ăn người thiếu thốn!

وَتَأْكُلُونَ التَّرَاثَ أَكْلًا لَمًّا (١٩)

19- Và tham lam ăn nuốt vô độ di sản (của kẻ khác),

20- Và mê muội yêu của cải giàu sang quá đáng!



◈ Sự Giàu Sang Và Của Cải Là Một Sự Thử Thách:

Đối với nhân loại, Allah (ﷻ) thử thách y qua việc ban cho y danh dự và nhiều của cải vật chất. Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى: ﴿ فَأَمَّا الْإِنْسَانُ إِذَا مَا ابْتَلَاهُ رَبُّهُ فَأَكْرَمَهُ وَنَعَّمَهُ فَيَقُولُ رَبِّي أَكْرَمَنِ (١٥) ﴾

◈ **15- Bởi thế, về vấn đề của con người, khi Rabb của y thử thách y với danh dự và ân huệ thì y bảo: 'Rabb của tôi đã ban cho tôi niềm vinh dự'.** ◈

Ngược lại, Allah (ﷻ) cũng đã thử thách con người qua việc làm cho y túng thiếu và cơ cực tìm kế sinh nhai. Ngài (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى: ﴿ وَأَمَّا إِذَا مَا ابْتَلَاهُ فَقَدَرَ عَلَيْهِ رِزْقَهُ فَيَقُولُ رَبِّي أَهَانَنِ (١٦) ﴾

◈ **16- Nhưng khi Rabb của y thử thách y với việc thu hẹp bổng lộc thì y bảo: 'Rabb của tôi đã hạ nhục tôi!'** ◈

Allah (ﷻ) bác bỏ luận điểm của con người rằng Allah (ﷻ) ban cấp cho y nhiều bổng lộc là nhằm để thử thách y. Và trong sự thử thách đó, thì y lại nghĩ rằng đây là niềm vinh dự mà Allah (ﷻ) đã ban cho y. Nhưng thực ra không đúng vậy, mà đó là một dấu hiệu của sự thử thách. Như, Allah (ﷻ) đã phán trong Surah Al-Mu'minun như sau:

قال الله تعالى: ﴿ أَيَحْسَبُونَ أَنَّمَا نُنِذِرُهُمْ بِهِ مِنْ مَالٍ وَبَنِينٍ (٥٥) نُسَارِعُ لَهُمْ فِي الْخَيْرَاتِ بَلْ لَا يَشْعُرُونَ (٥٦) ﴾

سورة المؤمنون : ٥٥ - ٥٦

◈ **Phải chăng họ nghĩ việc TA gia tăng của cải và con cái thêm cho họ, (Là) TA thúc đẩy điều tốt đến cho họ hay sao? Không! Họ không nhận thấy (Sự thật).** ◈ [Surah Al-Mu'minun: 55 – 56]

Hơn nữa, theo một quan niệm khác rằng nếu như Allah (ﷻ) thử thách nhân loại qua việc cắt giảm các phương tiện sinh sống của y, thì y sẽ nghĩ rằng là do Allah (ﷻ) đang làm nhục y.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى: ﴿ كَلَّا ... ﴾

◈ **Nhưng không! ...** ◈

Có nghĩa là vấn đề không giống như y đã nói. Quả thực, Allah (ﷻ) ban cấp sự giàu có cho người nào mà Ngài (ﷻ) yêu thương và không yêu thương. Và Ngài (ﷻ) cũng thu hẹp lại bổng lộc đối với người nào mà Ngài (ﷻ) yêu thương và không yêu thương. Quả thực, mục đích của việc làm này có nghĩa là nhân loại phải tuân theo Allah (ﷻ) trong mọi hoàn cảnh và thời điểm. Vì thế, một người giàu có thì phải biết tạ ơn Allah (ﷻ); và khi y nghèo khó thì y phải biết kiên nhẫn chịu đựng.

◊. Tìm Kiếm Sự Giàu Có Bằng Con Đường Gian Ác:

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى: ﴿... بَلْ لَا تُكْرِمُونَ الْيَتِيمَ (١٧)﴾

﴿ 17- ... Các người không quý trọng các trẻ mồ côi! ﴾

Allah (ﷻ) mệnh lệnh là phải biết quý trọng các trẻ mồ côi.

Imam Abu Dawud ghi chép lại từ ông Sahl bin Sa'id (رضي الله عنه) rằng Thiên sứ của Allah (ﷺ) đã nói như sau:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: "أَنَا وَكَافِلُ الْيَتِيمِ كَهَاتَيْنِ فِي الْجَنَّةِ"

“Ta và người bảo trợ nuôi dưỡng trẻ mồ côi như hai ngón tay này trong Thiên đàng.”

Thiên sứ của Allah (ﷺ) đặt hai ngón tay của Người (ﷺ) sát với nhau – ngón tay giữa và ngón tay trỏ.

Allah (ﷻ) đã phán:

قال الله تعالى: ﴿وَلَا تَحَاضُّونَ عَلَى طَعَامِ الْمِسْكِينِ (١٨)﴾

﴿ 18- Và cũng không khuyến khích nhau nuôi ăn người thiếu thốn! ﴾

Có nghĩa là chúng không khuyến bảo nhau là phải đối xử ân cần và tử tế với người nghèo và người cần giúp đỡ. Và chúng cũng không khuyến khích nhau làm điều đó.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى: ﴿وَتَأْكُلُونَ التُّرَاثَ ...﴾

﴿ Tham lam di sản ((của kẻ khác). ﴾

التُّرَاثُ – At-Turath; có nghĩa là di sản, tài sản thừa kế.

﴿... أَكَلًا لَّمَّا (١٩)﴾

﴿ 19- ... ăn nuốt vô độ ﴾

Có nghĩa là chúng vor vét vô độ và không cần biết là nó có hợp pháp hay là không.

Allah (ﷻ) đã phán:

قال الله تعالى: ﴿وَتُحِبُّونَ الْمَالَ حُبًّا جَمًّا (٢٠)﴾

﴿ 20- Và mê muội yêu của cải giàu sang quá đáng! ﴾

جَمًّا – Jamma; có nghĩa là phong phú, dồi dào.

Có nghĩa là chúng gia tăng sự giàu có của chúng bằng con đường gian ác và phạm pháp.

ﷻﷻﷻ

كَلَّا إِذَا دُكَّتِ الْأَرْضُ دَكًّا دَكًّا (٢١)

21- Nhất định không! Khi trái đất bị nghiền nát thành bụi,

وَجَاءَ رَبُّكَ وَالْمَلَكُ صَفًّا صَفًّا (٢٢)

22- Và khi Rabb của Người ngự ra với Thiên thần hàng hàng lớp lớp,

وَجِيءَ يَوْمَئِذٍ بِجَهَنَّمَ يَوْمَئِذٍ يَتَذَكَّرُ الْإِنْسَانُ وَأَنَّى لَهُ الذِّكْرَى (٢٣)

23- Và vào Ngày đó, Hỏa ngục sẽ được đưa đến gần. Vào Ngày đó, con người sẽ sực nhớ, nhưng sự tưởng nhớ có ích lợi gì cho y?

يَقُولُ يَا لَيْتَنِي قَدَّمْتُ لِحَيَاتِي (٢٤)

24- Y sẽ than: 'Thiệt thân tôi mất! Phải chi tôi đã gởi đi trước (các việc thiện) cho đời sống này của tôi!'

فَيَوْمَئِذٍ لَا يُعَدُّبُ عَذَابُهُ أَحَدًا (٢٥)

25- Bởi thế, vào Ngày đó, sẽ không một ai trừng phạt giống như Ngài trừng phạt cả.

وَلَا يُوثِقُ وَثَاقَهُ أَحَدًا (٢٦)

26- Và không một ai sẽ trói gô giống như Ngài trói cả.

يَا أَيُّهَا النَّفْسُ الْمُظْمِنَةُ (٢٧)

27- (Và có lời bảo người đức hạnh:) “Hỡi người an nghỉ và toại nguyện kia!

ارْجِعِي إِلَىٰ رَبِّكِ رَاضِيَةً مَرْضِيَّةً (٢٨)

28- “Hãy trở về với Rabb của người, hài lòng với mình và làm hài lòng (Ngài)!

فَادْخُلِي فِي عِبَادِي (٢٩)

29- “Hãy nhập vào bầy tôi (đức hạnh) của TA (Allah),

وَادْخُلِي جَنَّتِي (٣٠)

30- “Và bước vào Ngôi Vườn của TA (Allah).

ﷻ

◈ Vào Ngày Phán Xét Con Người Sẽ Được Thưởng Phạt Dựa Vào Việc Làm Tốt Và Xấu Mà Con Người Đã Làm:

Allah (ﷻ) báo biết về những điều sẽ diễn ra vào Ngày Phán Xét sẽ rất là kinh khủng. Ngài (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى: ﴿ كَلَّا ... ﴾

﴿ **Nhất định không! ...** ﴾

Có nghĩa là đích thực, thật vậy.

Allah (ﷻ) đã phán:

قال الله تعالى: ﴿... إِذَا دُكَّتِ الْأَرْضُ دَكًّا دَكًّا (٢١)﴾

﴿ 21- ... Khi trái đất bị nghiền nát thành bụi, ﴾

Có nghĩa là trái đất và các quả núi sẽ bị nghiền nát thành bụi, hất tung lên, và các tạo vật sẽ trở dậy đứng lên từ các ngôi mộ của chúng đến trình diện Allah (ﷻ).

Allah (ﷻ) đã phán:

قال الله تعالى: ﴿وَجَاءَ رَبُّكَ ...﴾

﴿ Và khi Rabb của Người nự ra ... ﴾

Điều này diễn ra sau khi chúng đề nghị những người Con cháu tốt nhất của Thiên sứ Adam (ﷺ) cầu xin với Allah (ﷻ) giùm cho chúng. Chúng khẩn cầu các vị Thiên sứ (ﷺ) cầu xin với Allah (ﷻ) giùm cho chúng, từ vị Thiên sứ (ﷺ) này đến vị Thiên sứ (ﷺ) khác. Tuy nhiên, tất cả các vị Thiên sứ (ﷺ) đều sẽ nói với chúng như sau: “*Chúng tôi không thể làm điều đó cho các người được.*”

Điều này tiếp diễn cho đến khi lời cầu khẩn của chúng đến với Thiên sứ Muhammad (ﷺ) và Người (ﷺ) đã nói như sau: “*Ta sẽ làm điều đó. Ta sẽ làm điều đó.*”

Người (ﷺ) đi và thỉnh cầu với Allah (ﷻ) để sự phán xét được diễn ra. Sau đó, thì Allah (ﷻ) nự ra cùng với các Thiên thần hàng hàng lớp lớp để thực hiện việc phán xét.

Allah (ﷻ) đã phán:

قال الله تعالى: ﴿... وَالْمَلَكُ صَفًّا صَفًّا (٢٢)﴾

﴿ 22- ... với Thiên thần hàng hàng lớp lớp, ﴾

Sau đó thì Allah (ﷻ) đã phán:

قال الله تعالى: ﴿وَجِيءَ يَوْمَئِذٍ بِجَهَنَّمَ ...﴾

﴿ Và vào Ngày đó, Hỏa ngục sẽ được đưa đến gần ... ﴾

Imam Muslim ghi chép lại từ ông Abdullah bin Mas`ud (رضي الله عنه) rằng Thiên sứ của Allah (ﷺ) đã nói như sau:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: " يُؤْتَى بِجَهَنَّمَ يَوْمَئِذٍ لَهَا سَبْعُونَ أَلْفَ زِمَامٍ مَعَ كُلِّ زِمَامٍ سَبْعُونَ أَلْفَ مَلَكٍ يُجْرُونَهَا "

“Vào ngày đó, Hỏa Ngục sẽ được đưa đến, nó có bảy mươi ngàn dây xích, và mỗi dây có bảy mươi ngàn vị Thiên Thần kéo nó.”⁹

Và;

﴿... يَوْمَئِذٍ يَتَذَكَّرُ الْإِنْسَانُ ...﴾

﴿ ... Vào Ngày đó, con người sẽ sực nhớ, ... ﴾

Có nghĩa là y sẽ sực nhớ về những gì mà y đã làm trước đây; trong quá khứ và hiện tại.

Và;

⁹. Imam At-Tirmidhi cũng đã ghi chép lại Hadith này.

﴿ 23- ... nhưng sự tưởng nhớ có ích lợi gì cho y? ﴾

Có nghĩa là sự tưởng nhớ của y sẽ chẳng mang lại được ích lợi gì cho y cả.

Allah (ﷻ) đã phán:

قال الله تعالى: ﴿ يَقُولُ يَا لَيْتَنِي قَدَّمْتُ لِحَيَاتِي (٢٤) ﴾

﴿ 24- Y sẽ than: 'Thiệt thân tôi mất! Phải chi tôi đã gởi đi trước (các việc thiện) cho đời sống này của tôi!' ﴾

Có nghĩa rằng nếu y là một kẻ bất tuân thì y sẽ cảm thấy vô cùng hối tiếc về những việc làm bất tuân của y. Và nếu y là một người biết vâng lệnh thì y mong ước rằng y đã làm được nhiều việc thiện hơn.

Imam Ahmad bin Hanbal ghi chép lại từ ông Muhammad bin Abi `Amrah (رضي الله عنه) rằng Thiên sứ của Allah (ﷻ) đã nói như sau: “*Nếu như một bề tôi trung thành của Allah (ﷻ) cuối đầu xuống phủ phục trước Allah (ﷻ) kể từ ngày y được sinh ra cho đến ngày y qua đời như một người già trong sự vâng lời Allah (ﷻ), thì y sẽ tự khinh thường việc làm này của y vào Ngày Phán Xét. Và y mong ước rằng y sẽ được quay trở lại trần gian để y có thể tìm kiếm thêm được nhiều phần thưởng của Allah (ﷻ) hơn.*”

Sau đó, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قال الله تعالى: ﴿ فَيَوْمَئِذٍ لَا يُعَذِّبُ عَذَابُهُ أَحَدًا (٢٥) ﴾

﴿ 25- Bởi thế, vào Ngày đó, sẽ không một ai trừng phạt giống như Ngài trừng phạt cả. ﴾

Có nghĩa là không một ai trừng phạt nặng nề như cách Allah (ﷻ) trừng phạt những kẻ bất tuân.

Allah (ﷻ) đã phán tiếp:

قال الله تعالى: ﴿ وَلَا يُؤْتِقُ وَتَأْفَهُ أَحَدًا (٢٦) ﴾

﴿ 26- Và không một ai sẽ trói gô giống như Ngài trói cả. ﴾

Có nghĩa là không một ai trừng phạt và trói gô giống như cách Allah (ﷻ) trừng phạt trói gô những kẻ bất tin Đấng Chủ Tể của chúng. Chúng là những tên tội phạm và những kẻ làm điều sai quấy trong các tạo vật của Ngài (ﷻ).

Allah (ﷻ) đã phán:

قال الله تعالى: ﴿ يَا أَيُّهَا النَّفْسُ الْمُطْمَئِنَّةُ (٢٧) ﴿ ارْجِعِي إِلَىٰ رَبِّكِ ... ﴾

﴿ 27- (Và có lời bảo người đức hạnh:) “Hỡi người an nghỉ và toại nguyện kia! ﴾

﴿ Hãy trở về với Rabb của ngươi ... ﴾

Có nghĩa là quay trở về ở bên cạnh Ngài (ﷻ), và tận hưởng những phần thưởng mà Ngài (ﷻ) đã chuẩn bị sẵn trong Thiên Đàng cho các bề tôi trung kiên của Ngài (ﷻ).

Và;

﴿ ... رَاضِيَةً ... ﴾

﴿ ... hài lòng với mình ... ﴾

Và;

﴿ ... مَرْضِيَّةً (٢٨) ﴾

﴿ 28- ... và làm hài lòng (Ngài)! ﴾

Có nghĩa là làm hài lòng Ngài (ﷺ) thì Ngài (ﷺ) ban thưởng xứng đáng cho điều đó.

Allah (ﷻ) đã phán:

قال الله تعالى: ﴿ فَادْخُلِي فِي عِبَادِي (٢٩) ﴾

﴿ 29- “Hãy nhập vào bầy tôi (đức hạnh) của TA (Allah), ﴾

Có nghĩa là gia nhập hàng ngũ của những bề tôi đức hạnh và trung kiên của Allah (ﷻ).

Allah (ﷻ) đã phán:

قال الله تعالى: ﴿ وَادْخُلِي جَنَّتِي (٣٠) ﴾

﴿ 30- “Và bước vào Ngõ Vườn của TA (Allah). ﴾

Lời nói này sẽ được nói vào thời điểm cái chết đến và vào Ngày Phán Xét. Tương tự, giống như việc các vị Thiên thần báo tin vui cho người có đức tin biết lúc y sắp qua đời, và lúc y trở dậy đứng lên từ ngôi mộ của y.

Ông Ibn Abi Hatim ghi chép lại rằng ông Ibn `Abbas (رضي الله عنه) đã nói về Lời phán của Allah (ﷻ):

﴿ (Và có lời bảo người đức hạnh:) “Hỡi người an nghỉ và toại nguyện kia! “Hãy trở về với Rabb của ngươi, hài lòng với mình và làm hài lòng (Ngài)! ﴾ ; như sau: Ayah này được mặc khải lúc ông Abu Bakr (رضي الله عنه) đang ngồi cùng với Thiên sứ của Allah (ﷻ). Và ông Abu Bakr (رضي الله عنه) đã nói với Thiên sứ của Allah (ﷻ) như sau: ‘Thưa Thiên sứ của Allah (ﷻ)! Không có điều nào mà tốt đẹp hơn điều này cả.’

Thiên sứ (ﷺ) đã đáp như sau:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: "أَمَا إِنَّهُ سَيُقَالُ لَكَ هَذَا"

“Quả thực, các vị Thiên thần sẽ nói với ngươi những lời như vậy.”

والله أعلم وصلى الله وسلم على نبينا محمد وعلى آله وصحبه أجمعين

Roh Man Ibrahim
Cựu sinh viên UIA, Malaysia
Chuyển dịch

